

Số: /KH-UBND

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.
- Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao nhận thức về Luật Tiếp cận thông tin và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND tỉnh; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.
- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.
- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả và bảo đảm tiết kiệm.
- Xác định lộ trình cụ thể bảo đảm từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trong phạm vi toàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã; Cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tin, bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin từ tỉnh đến cấp xã.

a) Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

- Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

b) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin

- Nội dung: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, đơn vị, bộ phận để có biện pháp bố trí đơn vị, bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mỗi cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

a) Công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

a) Nội dung: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã theo phạm vi quản lý trong đó giao Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì tổng hợp.

c) Thời gian thực hiện:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 năm 2026.
- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

d) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.

5. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị.

a) Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; HĐND, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

a) Phát hành rộng rãi tài liệu tập huấn chuyên sâu nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

b) Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý III năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị và Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật hoặc lồng ghép vào kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã bảo đảm kinh phí, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện được thực hiện theo mục III Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phùng Thành Vinh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, PVP (NC) UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (TP, TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thành Vinh